TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 03-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lớn

Ông Nguyễn Văn Tiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại C Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 30/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn B, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị V, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Có 02 người em, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2018 (có mặt)

2. Trần Văn D, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Có 02 anh chị, lớn sinh năm 1981, nhỏ

sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 06 tháng tù, sau đó chấp hành án tại Trại Giam Châu Bình (Giồng Trôm – Bến Tre) cho đến ngày 19/12/2012 mãn hạn tù trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2018 (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Hồ C, sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TA, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1990; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TH, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Trần Hữu N, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TT, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Lê Văn M, sinh năm 1987; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TN, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Chị Lê Thị Thanh M, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Anh Lê Tấn P, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp AT, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TP, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

7. Anh Trần Huy K, sinh năm 1999; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TA, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TA, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/01/2018, Trần Văn B cùng với Nguyễn T – sinh năm 1990 và Trần Hữu N - sinh năm 1987 tổ chức uống rượu tại quán Khánh Băng ở ấp TN, xã BT (B – Bến Tre) thì gặp Hồ C (Nhọn) - sinh năm 1989 ngụ ấp TA, xã T (B – Bến Tre) nên rủ C cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu, giữa B và C xảy ra cự cãi định đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên C bỏ ra về. Về đến nhà, C rủ Lê Tấn P – sinh năm 1987 và Tô Văn L cùng ngụ ấp AT, xã A (B – Bến Tre) lấy dao quay lại quán Khánh Băng rượt chém B, T, N nhưng B, N chạy thoát, còn T bị đâm xước da. Khi nhóm của C bỏ đi, T và N vào quán Khánh Băng tính tiền nhậu, còn B đứng ngoài sân điện thoại kêu Trần Văn D là anh họ lấy dao đến nhà tìm C để chém trả thù. Sau đó, D lấy 01 chiếc bao đựng 04 con dao mác đến quán Khánh Băng gặp B; D chạy xe đi trước, B chạy xe theo sau và còn nói vọng lại với T và N đang ở trong quán "đi kiếm thằng Nhọn", nên sau khi tính tiền thì N và T cũng chạy xe đến nhà C. Khi đến nhà C ở ấp TA, xã T, B và D mỗi người cầm một con dao xông vào nhà rượt chém C liên tục nhiều nhát vào người cho đến khi C té ngã mới dừng lại rồi bỏ về; còn C được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị.

Tại Bản kết luận số 45-0218/TgT ngày 09/02/2018, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Hồ C "Vết thương mặt trước, trong đầu dưới cẳng chân trái kích thước 15cm x 10cm gây đứt gân duỗi chung các ngón, gân duỗi ngón I, gân cơ chày trước, đứt động mạch chày trước, thiếu máu nuôi mức độ trung bình, đứt thần kinh chày, thần kinh mác sau, gân cơ chày sau, gãy đầu dưới xương chày; Phẩu thuật khâu nối lại gân duỗi chung các ngón, gân duỗi ngón I, gân cơ chày trước, động mạch chày trước, thần kinh mác sau, gân cơ chày sau; Hiện vết thương lành sẹo kích thước 12cm x 02cm, bàn chân phù do thiếu dinh dưỡng, thiếu máu nuôi mức độ trung bình, các ngón chân, bàn chân không gấp duỗi được, mất cảm giác mu bàn chân. Vết thương lóc da đầu phức tạp vùng chẩm trái kích thước 15cm x 10 cm, hiện vết thương lành sẹo kích thước 11cm x 0,6 cm. Vết thương đỉnh phải dài 04 cm, sâu 02 cm đã lành sẹo, kích thước 06cm x 0,6 cm. Vết thương ngón V bàn tay phải kích thước 03cm x 02cm đứt gân duỗi. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra" và xếp tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 41%.

Vật chứng thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- 01 con dao dài 90 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 50 cm, đường kính 03 cm, trên cán có dính vết màu đỏ sẫm đã khô nghi là máu; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 40 cm, mũi nhọn, sắc bén, nơi rộng nhất 5,5cm.

- 01 con dao dài 90 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 53 cm, đường kính 03 cm, trên cán có dính vết màu đỏ sẫm đã khô nghi là máu; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 37 cm, mũi nhọn, sắc bén, nơi rộng nhất 5,5cm.

- 01 con dao dài 77 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 40 cm; lưỡi dao bằng kim loại, nhọn dài 37 cm, nơi rộng nhất 06 cm.

- 01 con dao dài 80 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 42 cm; lưỡi dao bằng kim loại, nhọn dài 38 cm, nơi rộng nhất 06 cm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSHBT ngày 30/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Hồ C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41% như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bị hại Hồ C yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản: chi phí điều trị là 18.693.000 đồng; thu nhập bị mất trong khoản thời gian bị gây thương tích cho đến ngày xét xử là 09 tháng x 7.000.000 đồng/tháng = 63.000.000 đồng. Ngoài ra, anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự, anh C yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Hai bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường của bị hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn B, Trần Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" đồng thời đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn B từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm, xử phạt Trần Văn D từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của anh Hồ C, buộc các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D liên đới bồi thường cho anh C số tiền điều trị là 18.693.000 đồng cùng thu nhập bị mất trong thời gian 275 ngày x 233.000 đồng = 64.075.000 đồng. Tổng cộng 82.768.000 đồng. Khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng các bị cáo B, D đã bồi thường trước. Số tiền còn lại buộc các bị cáo liên đới bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 04 con dao, trong đó có 02 con dao dài 90 cm là hung khí gây án do Trần Văn D giao nộp, 02 con dao còn lại lần lượt có chiều dài 77 cm và 80 cm do bà Nguyễn Thị H giao nộp nhưng không liên quan đến vụ án và không xác định được chủ sở hữu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại giữ nguyên quan điểm đã trình bày, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do bản tính hung hăng cùng ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên Trần Văn B và Trần Văn D có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Hồ C gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể 41%. Vụ việc xảy ra vào khoảng 21 giờ ngày 02/01/2018 tại ấp TA, xã T (B, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định

khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tuy nhiên, xét toàn bộ diễn biến của vụ án thấy rằng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc cự cãi giữa C và T trong lúc uống rượu, B lên tiếng can ngăn thì B và C tiếp tục xảy ra cự cãi. Đây chỉ là cự cãi nhỏ và đã được bạn bè can ngăn nên C bỏ ra về. Khi C cùng với P và L mang dao quay trở lại thì B đã bỏ chạy nhưng khi nghe T bị nhóm C dùng dao đâm xước da, B đã gọi C cho D mang dao đến để đi tìm C chém trả thù. Khi gặp C tại nhà, cả hai đã truy đuổi và chém liên tiếp nhiều nhát dao khiến C bị thương tích. Diễn biến toàn bộ sự việc cho thấy mâu thuẫn giữa B và C chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, còn giữa D và C thì hoàn toàn không có mâu thuẫn. Do đó, hành vi của B và D là có tính chất côn đồ. Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri chỉ truy tố B và D phạm tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm là chưa đánh giá đầy đủ tính chất hành vi của hai bị cáo. HĐXX xác định hành vi của hai bị cáo B và D đã đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung tăng nặng là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, hai bị cáo phải bị xét xử về tội cố ý gây thương tích với hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi của các bị cáo.

[4] Khi thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dù mâu thuẫn giữa B và C rất nhỏ nhặt và giữa D với C hoàn toàn không có mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật B vệ. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của các bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tốn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Hai bị cáo mặc dù không có tiền án tiền sự, tuy nhiên, bị cáo D có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù cũng về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không biết cải sửa. Thương tích mà các bị cáo gây ra cho bị hại là khá nặng, tính chất, mức độ của hành vi là rất nguy hiểm khi hai bị cáo dùng dao chém tới tấp vào người bị hại. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi của

các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một hời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với những ai không tôn trọng pháp luật, thích dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn.

[5] Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, Trần Văn B và Trần Văn D đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm, trong đó B giữ vai trò chính là người rủ rê D thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn D.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: sau khi gây thương tích cho C, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho C số tiền 30.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người bị hại có một phần lỗi được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Như đã phân tích, mâu thuẫn ban đầu giữa C với B và T chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, dù sau đó C có quay trở lại tìm B nhưng đã không đánh nhau với B. Thế nhưng B lại gọi điện thoại rủ D mang dao đến tìm C chém gây thương tích với mục đích trả thù việc nhóm C đã gây thương tích nhẹ cho T, hành vi của B và D là có tính chất côn đồ nên HĐXX không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị hại có một phần lỗi đối với hai bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Do hai bị cáo có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát để xét xử hai bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng đủ sức răn đe, giáo dục hai bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 18.693.000 đồng chi phí điều trị và thu nhập bị mất trong thời gian 09 tháng (từ 02/01/2018 đến ngày 03/10/2018), mỗi tháng 7.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng: đối với số tiền chi phí điều trị đã có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên yêu cầu của bị hại về số tiền này là có cơ sở. Đối với khoản tiền bồi thường thu nhập bị mất mà

bị hại đưa ra, xét thấy thương tích của bị hại là rất nặng, có ảnh hưởng đến khả năng lao động của bị hại, đồng thời thu nhập của của bị hại cũng đã được xác nhận là 7.000.000 đồng/tháng nên số tiền bồi thường cho thu nhập bị mất mà bị hại đưa ra là có cơ sở, được HĐXX chấp nhận. Như vậy, ngoài số tiền điều trị 18.693.000 đồng, hai bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền 63.000.000 đồng thu nhập bị mất cho C. Số tiền 30.000.000 đồng hai bị cáo đã bồi thường trước đó sẽ được khấu trừ vào tổng số tiền hai bị cáo phải liên đới bồi thường.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng gồm 04 con dao, trong đó có 02 con dao dài 90 cm là hung khí gây án do Trần Văn D giao nộp và 02 con dao do bà Nguyễn Thị H giao nộp có chiều dài lần lượt là 77 cm và 80 cm không liên quan đến vụ án nhưng do không xác định được chủ sở hữu nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 12/3/2018.

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 12/3/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D phải liên đới bồi thường cho bị hại Hồ C số tiền 81.693.000 (Tám mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn) đồng. Khấu trừ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng hai bị cáo đã bồi thường trước

đó, buộc hai bị cáo B và D phải liên đới bồi thường cho Hồ C số tiền 51.693.000 (Năm mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau:

- 01 con dao dài 90 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 50 cm, đường kính 03 cm, trên cán có dính vết màu đỏ sẫm đã khô nghi là máu; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 40 cm, mũi nhọn, sắc bén, nơi rộng nhất 5,5 cm.

- 01 con dao dài 90 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 53 cm, đường kính 03 cm, trên cán có dính vết màu đỏ sẫm đã khô nghi là máu; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 37 cm, mũi nhọn, sắc bén, nơi rộng nhất 5,5 cm.

- 01 con dao dài 77 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 40 cm; lưỡi dao bằng kim loại, nhọn dài 37 cm, nơi rộng nhất 06 cm.

- 01 con dao dài 80 cm; cán dao bằng gỗ tròn dài 42 cm; lưỡi dao bằng kim loại, nhọn dài 38 cm, nơi rộng nhất 06 cm.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV22 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; N quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.584.000 (Hai triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài

* Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã T (B – Bến Tre);*
- *Lưu.*